

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2018
Vv: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ông Đặng Văn Đề.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Thành là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm: 1995; hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Số X đường L, khu phố Y, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Vương Phan Quốc T, sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: Số X, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Đường số X, Quốc lộ Y, tổ Z, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu chị Lê Thị N và anh Vương Phan Quốc T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố B, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 24/5/2016. Hôn nhân trên cơ sở tự

nguyện, không bị ai ép buộc và được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc và chỉ phát sinh mâu thuẫn từ khi chị N mang thai, anh T bỏ bê công việc làm ăn, không lo lắng cho gia đình. Thời gian đầu đi chơi 3 - 4 ngày mới về nhà, lại còn tham gia chơi đá gà, có khi còn sử dụng cả ma túy đá, mặc dù đã được chị N khuyên ngăn nhưng anh T không nghe. Khi thai được hơn 6 tháng, chị N không biết nương tựa vào ai nên quyết định về quê ngoại ở Nghệ An để dưỡng thai và sinh con. Từ khi sinh con đến nay anh T chẳng hề quan tâm, hỏi han xem mẹ con chị N sống như thế nào, thậm chí không một cuộc gọi điện hỏi thăm. Chị N một mình nuôi con và hy vọng thời gian sẽ làm cho anh T suy nghĩ để thay đổi lo cho vợ con, nhưng anh T vẫn không thay đổi được bản thân. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con: Chỉ có 01 con chung là cháu Vương Lê Công A, sinh ngày 23/5/2017, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vương Phan Quốc T trình bày:

Anh Vương Phan Quốc T đồng ý với ý kiến của chị N trình bày về việc đăng ký kết hôn, con chung và mâu thuẫn của vợ chồng là đúng.

Từ khi chị N mang thai, anh T mãi chơi bỏ bê công việc làm ăn, không lo lắng, quan tâm tới vợ con dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra, do có sự hiểu lầm nên chị N phải bỏ về nhà cha mẹ đẻ của mình để sinh con. Hiện nay vợ chồng có một con chung là cháu Vương Lê Công A đang ở cùng với chị N, anh T nhận thấy mình chưa làm tròn bổn phận của người chồng, người cha, rất hối hận và đang tu chí làm ăn để lo cho hai mẹ con. Anh T mong rằng chị N sẽ suy nghĩ lại cho anh cơ hội để sửa sai và làm lại từ đầu, hứa sẽ lo làm ăn để lo cho gia đình và khắc phục những khuyết điểm của mình để cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nếu như chị N cương quyết xin ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung anh T đồng ý để chị N nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn anh Vương Phan Quốc T chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Anh T và chị N tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa, chị N vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị N.

Về con: Giao cháu Vương Lê Công A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung chị N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vương Phan Quốc T và hiện nay anh T đang cư trú tại thành phố Bà Rịa. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy:

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham chơi bỏ bê công việc làm ăn, không lo lắng quan tâm đến chị N mà còn tham gia chơi đá gà, có khi còn sử dụng cả ma túy. Trong khi đang mang thai không được chồng quan tâm chăm sóc mà còn mâu thuẫn với gia đình chồng, không có ai để nương tựa chị N phải về quê ngoại ở Nghệ An để dưỡng thai và sinh con. Sau khi sinh con chị N một mình nuôi con và hy vọng thời gian sẽ làm cho anh T thay đổi để lo cho vợ con, nhưng anh T vẫn không thay đổi, thậm chí không hỏi han xem vợ con sống ra sao. Đến khi chị N có đơn yêu cầu xin ly hôn, anh T có nguyện vọng xin thời gian để sửa đổi, nhưng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi đó chị N cương

quyết yêu cầu được ly hôn. Quá trình tố tụng Tòa án đã tạo điều kiện cho anh T thời gian để giải quyết mâu thuẫn, nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc, cho thấy anh T không có thiện chí hòa giải đoàn tụ mà bỏ mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy anh T có tham gia cờ bạc dẫn đến nợ nần phải cầm cố xe máy để trả nợ, chị N khuyên ngăn không được nên đưa con đi nơi khác sinh sống phù hợp với lời trình bày của các bên đương sự. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng là có thật và không thể hàn gắn được, nếu tiếp tục kéo dài cuộc sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2] Về con: Có một con chung là cháu Vương Lê Công A, sinh ngày 23/5/2017, hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và anh T cũng đồng ý nên giao con cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị N là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N về việc xin ly hôn với anh Vương Phan Quốc T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Vương Phan Quốc T.

Về con: Giao cháu Vương Lê Công A, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vương Phan Quốc T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2017/0000023 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2018), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND phường Phước Hưng.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu ...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Đức